TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HNST

Ngày: 27/6/2018

V/v "*Xin ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Minh Trang**

Các Hội thẩm: 1/ Ông **Nguyễn Văn Ngọc**

2/ Bà **Huỳnh Thanh Thảo**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Võ Quốc Thông** - Kiểm sát viên

Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Huỳnh Thái Ngọc**

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 117/2017/TLST-HN ngày 12 tháng 10 năm 2017 về việc: "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/HN-ST ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Jyue Jian H**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: 547, lộ T, khóm 021, thôn T, xã T, huyện Đ, lãnh thổ Đài Loan.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư *Lê Văn B* – công ty TNHH MTV Cửu Long, Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Bà **Trần Thị Mỹ P**, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: KV. L, Phường T, Quận T, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN NHƯ SAU:

Theo đơn xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn ông Jyue Jian H trình bày: Ông và bà Trần Thị Mỹ P quen biết do mai mối. Ông bà có đăng ký kết hôn được UBND quận T, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ 87 ngày 26/5/2017.

Theo ông H, thời gian đầu hai người sống với nhau tương đối hạnh phúc tuy nhiên về sau thì ông, bà thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất hòa về quan điểm, công việc, nơi cư trú, bà P ở Việt Nam còn ông thì về Đài Loan. Từ khi ông về Đài Loan thì hai bên không còn liên lạc với nhau nữa. Ông nhận thấy tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị Mỹ P.

Về con chung, nợ chung và tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do ông ở Đài Loan điều kiện địa lý xa xôi nên ông có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông (đã được hợp pháp hóa lãnh sự).

Bị đơn bà Trần Thị Mỹ P cũng vắng mặt. Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ đã thực hiện thủ tục triệu tập hợp lệ hai lần mà vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Quan điểm của luật sư Lê Văn B bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân thành phố Cần Thơ tham gia tại phiên tòa trình bày:

Trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Nguyên đơn ông Jyue Jian H là người Đài Loan có đơn xin ly hôn với bị đơn bà Trần Thị Mỹ P là người Việt Nam. Xét đơn xin ly hôn, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt của ông H về việc yêu cầu ly hôn với bà P là có căn cứ, hai người sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn và từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay đã không liên lạc nhau nữa. Bị đơn bà P đã được Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ triệu tập hợp lệ 2 lần mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Jyue Jian H và bà Trần Thị Mỹ P xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn được UBND quận T, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ 87 ngày 26/5/2017. Xét thấy đây là loại kiện xin ly hôn có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ theo quy định tại Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Trần Thị Mỹ P đã được triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng không đến không rõ lý do. Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt đã được hợp pháp hóa lãnh sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

Xét về quan hệ hôn nhân, thấy rằng sau khi kết hôn ông H cho rằng thời gian chung sống giữa hai người chỉ được hạnh phúc lúc ban đầu. Kể từ tháng 6 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, ông bà không hiểu nhau, bất đồng về ngôn ngữ, cách sống, nơi cư trú nên ông trở về Đài Loan, bà P ở lại Việt Nam và không liên lạc với nhau từ đó đến nay. Ông bà không còn liên lạc với nhau đã lâu, cho nên mục đích hôn nhân không đạt được, ông H không muốn tiếp tục duy trì hôn nhân. Yêu cầu ly hôn của ông H là có căn cứ chấp nhận. Quan điểm của luật sư và đại diện viện kiểm sát là phù hợp.

Về tài sản chung, nợ chung và con chung nguyên đơn khai không có, không có ý kiến của bị đơn về vấn đề này nên không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 37; Điều 227; Điều 238, Điều 271, khoản 4 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 121, khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án.

Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Jyue Jian H được ly hôn với bà Trần Thị Mỹ P.

2/ Về con chung và tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp giải quyết thành vụ kiện khác.

3/ Về án phí: Ông Jyue Jian H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại phiếu thu số 000409 ngày 12/10/2017 do Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ đã thu sang thành án phí. Ông H đã nộp xong.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 01 tháng (một tháng) kể từ ngày nhận được bản án này theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trang

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP.CT;
- Cục THA TP.CT;
- UBND TP.CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.